

Họ và tên: .....



## TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (tiếp theo)

Bài 1. Chọn đáp án đúng.

a. Trong số 298 615 703, chữ số 8 thuộc hàng nào và lớp nào?

- A. Hàng triệu, lớp đơn vị    B. Hàng triệu, lớp triệu  
C. Hàng nghìn, lớp đơn vị    D. Hàng đơn vị, lớp triệu

b. Chữ số 8 trong số 258 330 231 có giá trị bằng:

- A. 800 000    B. 8000    C. 80    D. 8 000 000

c. Số gồm 7 trăm triệu, 6 chục nghìn, 6 trăm, 5 chục được viết là:

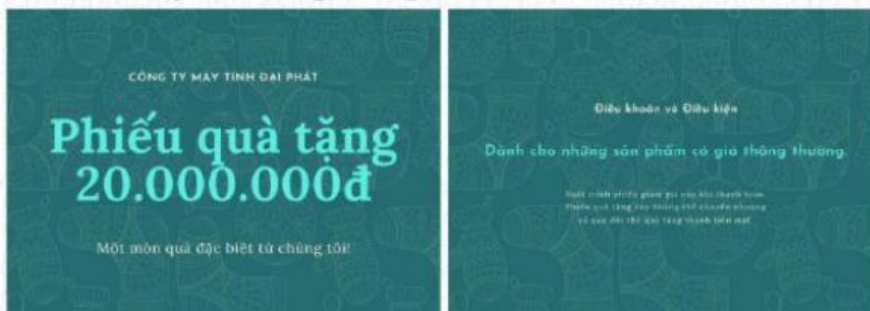
- A. 7665    B. 700 060 650    C. 7 060 650    D. 760 650

d. Số gồm năm trăm triệu, không trăm mười lăm nghìn, năm trăm được viết là:

- A. 500 051 500    B. 500 015 500  
C. 500 015 050    D. 500 105 500



e. Phiếu quà tặng có giá trị bao nhiêu?



- A. Hai triệu đồng    B. Hai trăm triệu đồng  
C. Hai mươi triệu đồng    D. Hai mươi nghìn đồng



g. Có bao nhiêu số tròn triệu có 7 chữ số và lớn hơn 5 000 000?

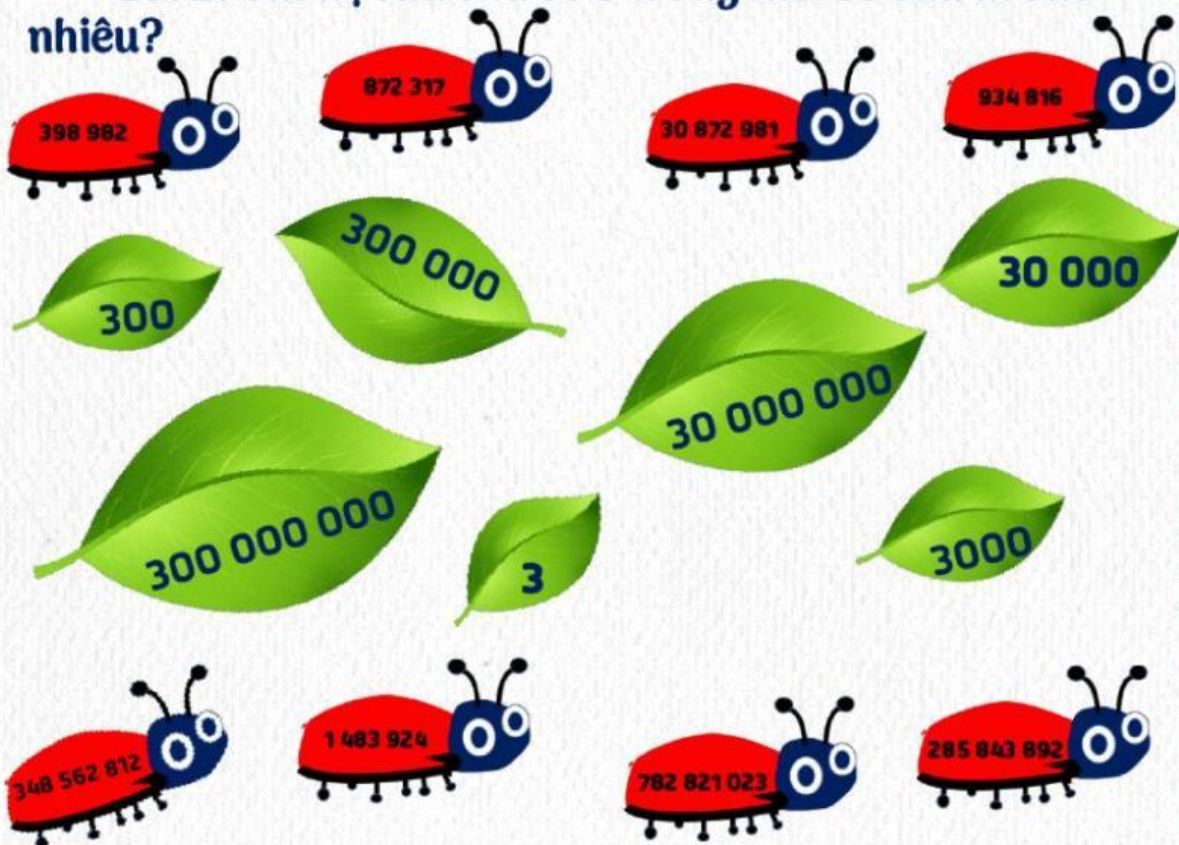
A. 5 số

B. 4 số

C. 3 số

D. 2 số

Bài 2. Giá trị của chữ số 3 trong mỗi số sau là bao nhiêu?



Bài 3: Viết các số sau:

a. Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi hai:

b. Hai trăm mười sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm hai mươi chín:

c. Sáu triệu không nghìn bảy trăm ba mươi tám:

d. Năm trăm triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm mười một:

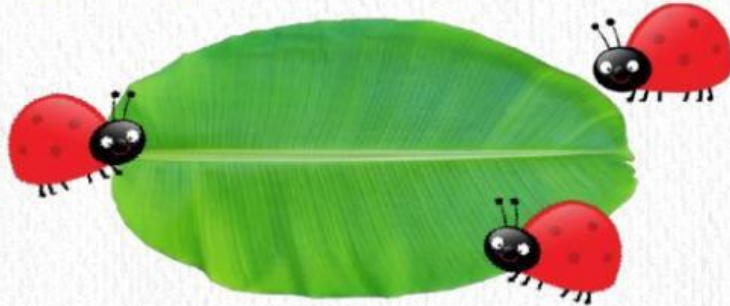
**Bài 4: Viết số, biết số đó gồm:**



**a. 6 triệu, 8 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 7 trăm, 3 chục, 5 đơn vị:**



**b. 9 chục triệu, 7 trăm nghìn, 8 nghìn, 3 trăm, 4 chục, 2 đơn vị:**



**c. 2 trăm triệu, 8 triệu, 6 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 2 nghìn:**



**d. 9 trăm triệu, 5 trăm, 1 chục, 7 đơn vị:**

